

Số: 456/2023/QĐST-DS

Quận 7, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X

Trụ sở: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà V, số 72 đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vũ Hải Đ, sinh năm 1988 và ông Vũ Công V, sinh năm 1994 (Giấy ủy quyền số: 51/2024/EIB /UQ-TGD ngày 10/01/2024 của Ngân hàng X).

Địa chỉ: Số 36-38 đường N, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: - Bà Trần Thu H, sinh năm 1984

- Ông Nguyễn Phương T, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: A2-01 Khu H 3-R16-2, Khu phố 3, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Lữ Phương N, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 24/38 lầu 3 đường N, Phường S, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (Chủ hộ kinh doanh cơ sở sản xuất thực phẩm Thân Thiệu N - Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; mã số hộ kinh doanh: 8015023445, đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 24/02/2024 do Phòng Kinh tế Quận 5 cấp).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng X thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Vũ Hải Đ đồng ý để bà Trần Thu H và ông Nguyễn Phương T thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 6.425.331.754 (sáu tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu ba trăm ba mươi một ngàn bảy trăm năm mươi bốn) đồng (trong đó nợ gốc là 5.716.566.000 đồng, nợ lãi trong hạn 659.465.612 đồng, nợ lãi quá hạn 15.714.069 đồng và nợ lãi chậm trả 33.586.073 đồng). Thanh toán trong thời hạn 03 (ba) tháng, kể từ ngày 16/8/2024, hạn chót là ngày 15/11/2024.

Các bên đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 17/8/2024, bà Trần Thu H và ông Nguyễn Phương T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số: 2212-LAV-220010047 ngày 28/01/2022 và Hợp đồng tín dụng số 2212-LAV-220034899 ngày 22/4/2022; Khế ước nhận nợ số 2212-LDS-220000031 ngày 28/01/2022 và Khế ước nhận nợ số 2212-LDS-220000089 ngày 22/04/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Sau khi bà Trần Thu H và ông Nguyễn Phương T thanh toán xong các khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng X có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp tài sản cho bà Trần Thu H và ông Nguyễn Phương T.

Trường hợp qua ngày 15/11/2024, bà Trần Thu H và ông Nguyễn Phương T không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ thì Ngân hàng X có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng 67,6m² đất và tài sản gắn liền với đất, thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ số 23; tọa lạc tại: Số 144 T, phường B, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CM747149, số vào sổ cấp GCN: CH13303 do Ủy ban nhân dân Quận 5 cấp ngày 24/09/2018, đã cập nhật Biến động gần nhất ngày 02/03/2022, chủ sở hữu là bà Trần Thu H và ông Nguyễn Phương T) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 30/2022/EIB-TĐ/TCTS lập ngày 22/4/2022 tại Phòng Công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ cho Ngân hàng X.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ thanh toán hết nợ cho Ngân hàng X thì bà Trần Thu H và ông Nguyễn Phương T tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng X cho đến khi trả nợ xong.

2.2. Về án phí: Bà Trần Thu H và ông Nguyễn Phương T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 57.212.666 (năm mươi bảy triệu hai trăm mười hai ngàn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.971.933 đồng (năm mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi một ngàn chín trăm ba mươi ba) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0037999 ngày 29/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Trần Thu H và ông Nguyễn Phương T tự nguyện chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Do Ngân hàng X đã nộp 5.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo phiếu thu số: 33 ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, nên bà Trần Thu H và ông Nguyễn Phương T phải nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng X.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7; (2)
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu hồ sơ vụ án, VT (Thúy Loan). (4)

Phạm Văn Thạnh